

Số: 08 /QĐ-SKH-CN

Trà Vinh, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của cơ quan Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC- BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh);

Căn cứ Công văn số 198/STC-HCSN ngày 18/01/2022 của Sở Tài chính về việc ý kiến Công văn số 46/SKH-CN-VP ngày 17/01/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ; Biên bản số 01/BB-SKH-CN ngày 14/01/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Trà Vinh về việc họp Ban giám đốc Sở mở rộng liên quan đến đóng góp dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của cơ quan Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 208/QĐ-SKH-CN ngày 25/12/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công; và Quyết định số 142/QĐ-SKH-CN ngày 28/6/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc bổ sung Điều 12 Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của cơ



quan Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh năm 2020-2021, ban hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-SKHHCN ngày 25/12/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở và toàn thể cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / . hg

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lư Phước Hiệp





QUY CHẾ

**Chỉ tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan
Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh năm 2022**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-SKHCVN
ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện chế độ tự chủ (kinh phí thanh toán cá nhân và hoạt động thường xuyên) và nguồn thu phí, lệ phí được để lại theo quy định hiện hành của cơ quan Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Quy chế này không áp dụng đối với nguồn kinh phí quản lý hành chính không thực hiện chế độ tự chủ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với công chức và người lao động của cơ quan Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ).

Điều 2. Mục đích thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí tự chủ được giao

1. Tạo điều kiện cho cơ quan chủ động trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý nhất để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Tạo quyền chủ động cho công chức và người lao động trong cơ quan Văn phòng Sở phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu tài chính, sử dụng tài sản công nhằm nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả sử dụng kinh phí tự chủ, tăng thu nhập cho công chức và người lao động của cơ quan Văn phòng Sở.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí tự chủ

1. Các khoản chi tiêu tài chính trong năm không được vượt so với chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Không tăng kinh phí quản lý hành chính được giao, trừ trường hợp đặc biệt được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh tăng biên chế và kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện tốt chế độ chính sách của Nhà nước để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho công chức và người lao động trong cơ quan Văn phòng Sở.

4. Các khoản chi thường xuyên theo dự toán được duyệt đều phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp (trừ kinh phí khoán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ).

5. Thực hiện dân chủ, công khai các khoản chi tiêu tài chính tại Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm.

Điều 4. Các căn cứ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

1. Căn cứ chi tiêu biên chế được giao và nguồn kinh phí thực hiện tự chủ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho cơ quan Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện hàng năm.

2. Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tài chính hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Căn cứ tình hình sử dụng nguồn kinh phí tự chủ được giao và sử dụng tài sản công của cơ quan Văn phòng Sở đã thực hiện trong những năm trước.

4. Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

1. Ngân sách nhà nước cấp thực hiện chế độ tự chủ hàng năm.

2. Nguồn thu phí, lệ phí được trích để lại theo chế độ quy định.

Điều 6. Nội dung và định mức chi

1. Các khoản thanh toán cá nhân:

a) Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương của công chức được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Tiền công của người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung (nếu có) của Nhà nước.

c) Tiền lương của công chức nghỉ ốm đau, thai sản do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả theo chế độ quy định.

d) Lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ: